

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466, Điều 357 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 và điểm d tiêu lục 1.4 mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST- KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Tháp B, 35 Hàng V, quận H, thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền ông: Trần Trung K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thị xã B1.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H2 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thị xã B1.

Bị đơn: Chị Trần Thị C – Sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn T2, xã N, huyện H3, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Ph – Sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn T2, xã N, huyện H3, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện ngân hàng và chị Trần Thị C, anh Hoàng Văn Ph thông nhất: Chị Trần Thị C, anh Hoàng Văn Ph còn nợ ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 02/12/2020 là 282.621.918 đồng (*Hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.023.288 đồng và lãi quá hạn là 9.598.630 đồng.

Thời gian và phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất: Hết tháng 03/2021 chị Trần Thị C, anh Hoàng Văn Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi suất tính đến ngày 02/12/2020 là 282.621.918 đồng và lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 03/12/2020 cho đến khi tất toán xong khoản nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/7008274/HĐTD ngày 20/3/2019.

Nếu chị C, anh Ph vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của chị Canh, anh Phú đối với Ngân hàng TMCP T.

Tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thôn T2, xã N, huyện H3, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 0170240, số vào sổ cấp GCN: 2639 QSDĐ do UBND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/12/1994 đứng tên ANH Hoàng Văn Ph, thửa đất số 1238, tờ bản đồ số 02, diện tích 110m² đất ở; 01 Nhà ở cấp IV, xây 01 tầng, diện tích 60m², diện tích sử dụng 60m², 01 bếp + công trình phụ lợp ngói đỏ diện tích 17,6m² (Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ 30/11/2020) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/008274/HĐBĐ ngày 27/3/2015, vị trí tiếp giáp: Phía Đông giáp nhà bà Huệ M, phía Tây giáp nhà bà H4, phía Nam ngõ đi chung, phía Bắc giáp nhà thờ họ Ng.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng mà còn thừa thì trả lại cho chị Trần Thị C, anh Hoàng Văn Ph; trường hợp xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, thì chị Trần Thị C, anh Hoàng Văn Ph vẫn phải trả tiếp số tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/7008274/HĐTD ngày 20/3/2019 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị C, anh Hoàng Văn Ph chịu 7.065.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T(Đại diện là Ngân hàng TMCP T– Chi nhánh B1) số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 6.909.500đồng (*Sáu triệu chín trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0007117 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B1, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L